

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2026/HS-ST
Ngày: 11/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung

Bà Nguyễn Thị Cờ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh H, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/TLST-HS ngày 14/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Tất Đ**, sinh năm 1981 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Nơi thường trú và cư trú: P603 nhà N02 phố C, phường L, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phùng Văn T, sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ ba; vợ Bùi Thị N, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2022; D chỉ bản số 000000291 do Công an phường L ngày 5/3/2026.

Nhân thân: Bản án số 339/2017/HSST ngày 31/10/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ra trại ngày 28/5/2019, đã nộp án phí, đã được xóa án tích)

Bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 26/2/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 ngày 25/02/2026, tại trước số A ngõ H Chùa L, phường L, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường G, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Phùng Tất Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo khoác bên phải Đ đang mặc có 01 (một) túi nilong trắng kích thước khoảng 04x7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ Đ khai gói tinh thể màu trắng là ma túy “Đá” Đ đang mang đi bán cho khách. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật đưa Đ về trụ sở để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 2199/KL-KTHS ngày 06/3/2026 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 4,990 gam”*

Tại cơ quan công an Phùng Tất Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đ khai: Ngày 21/2/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ đã liên hệ với bạn xã hội tên T1 sử dụng số điện thoại 0797030571 hỏi mua 4.000.000 đồng tiền ma túy “Đá”, T1 đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 đến trước sảnh chung cư N và gọi điện cho Đ báo đã mang ma túy “Đá” đến. Sau khi nhận điện thoại, Đ một mình đi xuống gặp T1. Đ đưa cho T1 4.000.000 đồng, T1 đưa lại cho Đ 01 (một) túi nilong chứa ma túy “Đá”. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm số ma túy trên lên căn hộ sau đó cất vào túi áo khoác để trong phòng ngủ và lấy ra sử dụng một ít.

Khoảng 12 giờ 04 phút ngày 25/2/2026, khi Đ đang ở nhà thì T1 gọi điện nói với Đ có khách cần mua ma túy “Đá” nhưng T1 không còn nên bảo Đ bán lại cho T1 1.500.000 đồng, Đ đồng ý và bảo T1 đến sảnh chung cư N02 để lấy ma túy. Đ lấy túi ma túy “Đá” trong túi áo khoác để trong phòng ngủ cho vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi xuống sảnh chung cư chờ T1. Khi xuống đến nơi, T1 đưa cho Đ 400.000 đồng và bảo Đ đi cùng T1 tới ngõ H Chùa L gặp bạn T1 để lấy nốt số tiền còn lại. Khi cả hai đến trước số A ngõ H Chùa L thì T1 dừng lại, Đ đang định lấy túi ma túy đưa cho T1 thì bị cơ quan Công an kiểm tra. Lúc này T1 bỏ chạy hướng về trong chợ còn Đ bị Tổ công tác kiểm tra phát hiện cùng tang vật như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, ngoài số tang vật là ma túy nêu trên, Cơ quan Công an còn thu giữ của Phùng Tất Đ 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu vàng đã qua sử dụng; 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) đều có liên quan đến hành vi phạm tội của bị can.

Đối với đối tượng T1, Đ khai quen biết T1 từ năm 2024 đến nay nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ của T1, chỉ biết T1 sử dụng số điện thoại 0797030571.

Cơ quan Công an đã yêu cầu Tổng công ty viễn thông Mobifone - Mobifone thành phố H cung thông tin thuê bao, danh sách cuộc gọi, tin nhắn, vị trí của số điện thoại 0797030571 xác định chủ thuê bao là Phùng Thị H1 (sinh năm 1987, trú tại Đ, B, thành phố Hà Nội). Tại cơ quan Công an, chị H1 khai không sử dụng số điện thoại trên, không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký thuê bao và không có quen biết với ai tên T1. Do không xác định được nhân thân đối tượng T1 nên Cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý được.

Bản cáo trạng số 129A/CT-VKSKV2 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Phùng Tất Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Phùng Tất Đ** mức án từ 6 (sáu) năm đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ. Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone màu vàng. Buộc bị cáo Đ truy nộp 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/02/2026, Phùng Tất Đ có hành vi cất trữ trái phép 4,990g ma túy loại Methamphetamine với mục đích bán lại kiếm lời tại trước số A ngõ H Chùa L, phường L, thành phố Hà Nội thì bị Công an phường G phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của Phùng Tất Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và là đối tượng nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt bổ sung của bị cáo: Bị cáo Phùng Tất Đ là đối tượng nghiện, mua ma túy của T1 với mục đích sử dụng, khi T1 hỏi mua lại một ít ma túy của Đ thì Đ đã đồng ý bán lại cho T1 để kiếm lời. Nhân thân bị cáo xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều đó cho thấy bị cáo Đ đã được cải tạo, giáo dục bằng pháp luật nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo cho tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong được bị cáo dùng để liên hệ việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; số tiền 400.000 đồng thu giữ bị cáo liên quan đến việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Tất Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phùng Tất Đ **6 (sáu)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26.2.2026.

2- **Về hình phạt bổ sung:** Không phạt tiền đối với bị cáo.

3- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín bên trên mép dán có chữ ký của đối tượng Phùng Tất Đ, người chứng kiến, Giám định viên Phạm Trần N1, cán bộ Công an phường L, hình dấu Công an phường Láng

3.2. Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 345 ngày 27 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hà Nội.

3.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007074 ngày 27/5/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phùng Tất Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND khu vực 2 - Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nghĩa Hải